

CÁC ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU VÀ BỔ SUNG HOÀN CHÍNH HỢP ĐỒNG

I. Yêu cầu về bảo hiểm:

Nhà thầu phải mua bảo hiểm theo quy định hiện hành tại một Công ty bảo hiểm hoạt động hợp pháp ở Việt Nam, bao gồm:

1. Bảo hiểm rủi ro xây dựng công trình:

- Nhà thầu thay mặt Chủ đầu tư mua Bảo hiểm rủi ro trong quá trình xây dựng công trình theo giá trị và nghĩa vụ đáp ứng các yêu cầu tại Phụ lục 2 của hợp đồng này.
- Nhà thầu phải xuất trình Giấy chứng nhận bảo hiểm (01 bản chính+02 bản sao y) kèm theo hợp đồng bảo hiểm (01 bản chính+02 bản sao y) và hoá đơn mua bảo hiểm cho Chủ đầu tư trước khi khởi công công trình. Trường hợp hóa đơn mua bảo hiểm có giá trị thấp hơn giá trị mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán theo giá trị hóa đơn mua bảo hiểm.

(Nội dung chi tiết xem Phụ lục 1 đính kèm)

2. Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba:

- Nhà thầu phải mua các loại bảo hiểm bắt buộc liên quan đến trách nhiệm của nhà thầu gồm: bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/9/2023.
- Nhà thầu phải cung cấp cho chủ đầu tư các Giấy chứng nhận bảo hiểm (bản sao y) này trước ngày bắt đầu khởi công thi công công trình.

Thời hạn bảo hiểm bắt đầu kể từ ngày khởi công thi công trên công trường cho đến ngày công trình hoàn thành.

II. Giải quyết tranh chấp:

1. Khi giải quyết các tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng xây dựng, các bên phải tuân thủ nguyên tắc và trình tự giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng được quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.
2. Trường hợp các bên tham gia hợp đồng có thỏa thuận giải quyết tranh chấp hợp đồng thông qua hòa giải được thực hiện bởi cơ quan, tổ chức hoặc một, một số cá nhân chuyên gia (gọi chung là ban xử lý tranh chấp), khi đó việc xử lý tranh chấp hợp đồng thông qua ban xử lý tranh chấp được quy định như sau:
 - 2.1. Ban xử lý tranh chấp có thể được nêu trong hợp đồng tại thời điểm ký kết hoặc thiết lập sau khi có tranh chấp xảy ra. Số lượng thành viên ban xử lý tranh chấp do các bên tự thỏa thuận. Thành viên ban xử lý tranh chấp phải là người có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung tranh chấp, kinh nghiệm trong vấn đề giải quyết tranh chấp hợp đồng và hiểu biết về các quy định pháp luật liên quan đến hợp đồng xây dựng.

- 2.2. Trong thời hạn hai mươi tám (28) ngày kể từ ngày các bên nhận được kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp, nếu một bên không đồng ý kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp thì có quyền phản đối và các tranh chấp này sẽ được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án theo quy định của pháp luật; trường hợp quá thời hạn nêu trên không bên nào phản đối kết luận hòa giải thì coi như các bên đã thống nhất với kết luận hòa giải. Khi đó, các bên phải thực hiện theo kết luận hòa giải.
- 2.3. Chi phí cho ban xử lý tranh chấp được tính trong giá hợp đồng xây dựng và do mỗi bên hợp đồng chịu một nửa, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
3. Thời hiệu khởi kiện theo thủ tục Trọng tài hoặc thời hiệu khởi kiện lên Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật.

III. Tạm ứng:

1. Phương thức tạm ứng:
 - 1.1. Hình thức tạm ứng: Chuyển khoản
 - 1.2. Giá trị tạm ứng: 20% giá trị hợp đồng trước thuế.
 - 1.3. Thời hạn tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày sau khi nhận đầy đủ các chứng từ hợp lệ.
 - 1.4. Hồ sơ tạm ứng:
 - Văn bản yêu cầu tạm ứng của nhà thầu (do đại diện hợp pháp ký).
 - Bảo lãnh tiền tạm ứng (01 bản gốc + 02 bản sao y bản chính) kèm theo Quyết định bổ nhiệm của người ký phát hành Thư bảo lãnh (còn hiệu lực) và văn bản ủy quyền cho cấp có thẩm quyền ký phát hành Thư bảo lãnh (còn hiệu lực);
 - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (01 bản gốc + 02 bản sao y bản chính) kèm theo Quyết định bổ nhiệm của người ký phát hành Thư bảo lãnh (còn hiệu lực) và văn bản ủy quyền cho cấp có thẩm quyền ký phát hành Thư bảo lãnh (còn hiệu lực);
 - Giấy chứng nhận bảo hiểm rủi ro xây dựng công trình (01 bản gốc + 02 bản sao y bản chính) kèm hoá đơn, hợp đồng mua bảo hiểm (01 bản gốc + 02 bản sao y bản chính);
 - Giấy chứng nhận bảo hiểm tai nạn người lao động thi công trên công trình và Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba (03 bản chứng thực);
 - Thông báo khởi công của chủ đầu tư.
2. Thu hồi tạm ứng:

Chủ đầu tư sẽ thu hồi hết số tiền tạm ứng này ngay từ lần thanh toán đầu tiên.

IV. Phương thức thanh toán:

1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
2. Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu.
3. Số lần thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu 05 lần cụ thể như sau:
 - ❖ Thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn công trình (lần 1, lần 2, lần 3 và lần 4) như sau:

- Lần 1: Khi giá trị khối lượng công việc hoàn thành đạt trên 30% giá trị hợp đồng.
 - Lần 2: Khi giá trị khối lượng công việc hoàn thành đạt trên 50% giá trị hợp đồng.
 - Lần 3: Khi giá trị khối lượng công việc hoàn thành đạt trên 65% giá trị hợp đồng.
 - Lần 4: Thanh toán sau khi nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.
- ❖ Thanh toán quyết toán công trình (lần 5).
4. Giá trị và hồ sơ thanh toán:
- ❖ Giá trị và hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn công trình (lần 1, lần 2, lần 3 và lần 4) như sau:
- Giá trị và hồ sơ thanh toán lần 1, lần 2, lần 3: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị khối lượng hoàn thành được các bên nghiệm thu sau khi thu hồi phần tạm ứng (nếu có) và khấu trừ khoản giữ lại 5% (quy định tại E-ĐKCT 39.1) nhưng tối đa tổng các lần thanh toán giai đoạn không quá 80% giá trị hợp đồng, phụ lục hợp đồng. Hồ sơ thanh toán gồm:
 - Văn bản đề nghị thanh toán giai đoạn của nhà thầu (bản chính, do đại diện hợp pháp nhà thầu ký tên, đóng dấu);
 - Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán (bản chính, do đại diện hợp pháp nhà thầu ký tên, đóng dấu);
 - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành giai đoạn thanh toán (bản chính, do đại diện hợp pháp các bên ký tên, đóng dấu);
 - Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành giai đoạn (bản chính, do đại diện hợp pháp hai bên ký tên, đóng dấu);
 - Bảng xác định giá trị khối lượng vật tư A hoàn thành giai đoạn (bản chính, do đại diện hợp pháp hai bên ký tên, đóng dấu);
 - Hóa đơn GTGT theo qui định của Bộ Tài chính (Giá trị hóa đơn = 100% giá trị khối lượng hoàn thành).
 - Giá trị và hồ sơ thanh toán lần 4: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu đến 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành thực tế (bao gồm cả phần tạm ứng và giá trị đã thanh toán các giai đoạn). Hồ sơ thanh toán gồm:
 - Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu (bản chính, do đại diện hợp pháp nhà thầu ký tên, đóng dấu);
 - Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán (bản chính, do đại diện hợp pháp nhà thầu ký tên, đóng dấu);
 - Hồ sơ hoàn công;
 - Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng;
 - Biên bản xác nhận tiến độ hoàn thành công trình;
 - Văn bản phê duyệt phạt/không phạt vi phạm hợp đồng (trường hợp có vi phạm hợp đồng);
 - Hồ sơ quyết toán do Nhà thầu lập phải bao gồm cả kinh phí vật tư do Nhà thầu cấp kèm đầy đủ các phiếu xuất kho, phiếu nhập kho;

- Biên bản xác nhận vật tư thừa hoàn trả sau thi công (trường hợp có vật tư thừa sau thi công). Trường hợp có vật tư thừa mà Nhà thầu không hoàn trả được thì giá trị vật tư thừa sẽ được Chủ đầu tư thu hồi và khấu trừ vào giá trị thanh toán;
- Giấy nộp tiền bảo hành hoặc chứng thư bảo lãnh bảo hành của ngân hàng (trường hợp Nhà thầu không cung cấp được chứng từ bảo lãnh bảo hành thì Chủ đầu tư khấu trừ giá trị bảo hành vào giá trị thanh toán và Nhà thầu phải bổ sung văn bản cam kết bảo hành công trình);
- Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài chính.

❖ Giá trị và hồ sơ thanh toán quyết toán công trình (lần 5):

Khi quyết toán công trình đã được cấp thẩm quyền phê duyệt thì Chủ đầu tư thanh toán phần còn lại cho Nhà thầu. Trường hợp Nhà thầu mở bảo lãnh bảo hành công trình do ngân hàng phát hành, Chủ đầu tư sẽ thanh toán đến 100% giá trị quyết toán được duyệt. Trường hợp Nhà thầu có văn bản đề nghị/xác nhận thực hiện bảo đảm bảo hành bằng khấu trừ tiền mặt trong thanh toán thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán đến 95% giá trị quyết toán được duyệt và thanh toán 5% giá trị quyết toán còn lại sau khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu (bản chính);
- Hồ sơ quyết toán: 05 tập quyết toán hiệu chỉnh theo quyết định phê duyệt quyết toán;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Hóa đơn GTGT điều chỉnh theo kết quả phê duyệt quyết toán (nếu có) theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Thông tin của Chủ đầu tư ghi trên hóa đơn do Nhà thầu phát hành:

- Tên đơn vị: Chi nhánh Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: 125 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế: 0300954529.

Trường hợp đến ngày 31 tháng 12 mà công trình thi công chưa hoàn thành, thì Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Nhà thầu lập biên bản xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành công trình trong năm và xuất hóa đơn năm tài chính cho phần khối lượng đã xác nhận để có cơ sở chuyển tiếp vốn thanh toán còn lại sang năm tiếp theo. Nếu Nhà thầu không cung cấp biên bản xác định khối lượng thực hiện công trình trong năm trước thì Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm trong việc chậm thanh quyết toán giá trị còn lại của công trình cho Nhà thầu.

V. Bảo hành:

- Thời hạn bảo hành công trình là 12 tháng kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành công trình kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng cho đến khi hết thời hạn bảo hành.
- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, Nhà thầu có trách nhiệm nộp bảo lãnh bảo hành hoặc có văn bản đề nghị Chủ đầu tư

khấu trừ tiền mặt trong các khoản thanh toán đến hạn của hợp đồng.

- Bảo đảm bảo hành: Nhà thầu nộp thư bảo lãnh do một ngân hàng hoặc tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam phát hành, hợp lệ theo quy định về phân cấp ký, phát hành thư bảo lãnh của từng ngân hàng hoặc tổ chức tài chính và được Chủ đầu tư chấp thuận. Nhà thầu cũng có thể thực hiện bảo đảm bảo hành bằng cách đề nghị Chủ đầu tư khấu trừ tiền mặt trong các khoản thanh toán đến hạn của hợp đồng bằng văn bản và được Chủ đầu tư chấp thuận.
- Mức bảo đảm bảo hành là 5% giá trị hợp đồng sau thuế. Bảo đảm bảo hành phải có hiệu lực kể từ khi phát hành đến hết thời gian bảo hành.
- Xử lý sự cố trong thời gian bảo hành: Nhà thầu cam kết xử lý bằng chi phí của Nhà thầu bất kỳ sự cố liên quan đến các hạng mục công trình đã thi công trong vòng không quá 04 giờ kể từ khi nhận được thông báo qua tin nhắn, điện thoại của Chủ đầu tư.
- Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi phải được bắt đầu trong vòng không quá 05 ngày làm việc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một Đơn vị khác thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho Đơn vị nêu trên sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên;
- Nhà thầu được hoàn trả Bảo đảm bảo hành (sau khi trừ chi phí Chủ đầu tư đã chi trả cho việc sửa chữa công trình trong thời gian bảo hành như đã nêu trên, nếu có) sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

VI. Phạt vi phạm hợp đồng:

- Chậm nộp Bảng tiến độ thi công chi tiết qui định tại E-ĐKC 23.1: 0,1% Giá trị hợp đồng (trước thuế GTGT) cho mỗi ngày chậm.
- Chậm nộp hoặc chậm tu chỉnh bảo đảm thực hiện hợp đồng: 0,5% giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng cho mỗi ngày chậm.
- Chậm gia hạn bảo lãnh tạm ứng: 0,5% giá trị bảo lãnh tạm ứng cho mỗi ngày chậm.
- Chậm trong thời gian thi công: 0,1% Giá trị hợp đồng (trước thuế GTGT) cho mỗi ngày chậm so với thời gian thi công quy định tại Điều 7 của Hợp đồng.
- Chậm trong thời gian lập, nhân bản hồ sơ hoàn công: 0,1% Giá trị hợp đồng (trước thuế GTGT) cho mỗi ngày chậm lập, nộp hồ sơ hoàn công so với thời gian quy định tại Điều 7 của Hợp đồng.
- Vi phạm về an toàn lao động và vệ sinh môi trường: 0,1% Giá trị hợp đồng (trước thuế GTGT) cho mỗi lần vi phạm phải lập biên bản đình chỉ thi công.
- Trường hợp nhà thầu chậm nộp hồ sơ liên quan đến công trình (hồ sơ được nêu trong HSMT, tuyên bố đáp ứng của nhà thầu trong HSĐT,...) theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì sẽ bị phạt 0,1% giá trị hợp đồng (trước thuế GTGT) cho mỗi ngày chậm.
- Chậm nộp bảo lãnh bảo hành: 0,5% giá trị bảo lãnh bảo hành cho mỗi ngày chậm nộp theo thời gian quy định tại Điều 8.

- Chậm nộp hồ sơ quyết toán 1 tập hoặc bổ sung hồ sơ quyết toán thuộc trách nhiệm nhà thầu: 0,1 % Giá trị hợp đồng (trước thuế GTGT) cho mỗi ngày chậm nộp hồ sơ quyết toán 1 tập quy định tại Điều 7 của Hợp đồng.

Tổng số tiền phạt tối đa: 12% giá trị hợp đồng (trước thuế GTGT). Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.

VII. Bồi thường thiệt hại:

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường tất cả các thiệt hại phát sinh trong trường hợp việc thi công của nhà thầu làm ảnh hưởng đến bên thứ ba (các công trình lân cận...).
- Nhà thầu phải hoàn trả vật tư Chủ đầu tư cấp thừa sau thi công, kể cả vật tư thu hồi trong quá trình thi công (nếu có) trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký hồ sơ hoàn công. Vật tư thừa hoàn trả phải còn nguyên đai, nguyên kiện (trừ trường hợp phải tháo mở lấy đi một phần phục vụ thi công công trình) và đảm bảo chất lượng, số lượng đúng như khi tiếp nhận bàn giao từ Chủ đầu tư. Trường hợp Nhà thầu không hoàn trả vật tư đúng thời hạn thì tại thời điểm nghiệm thu đưa vào sử dụng, hai bên ký Biên bản xác nhận vật tư Chủ đầu tư không thể thu hồi. Đối với khối lượng vật tư Chủ đầu tư không thể thu hồi thì Nhà thầu phải thanh toán bằng tiền trên cơ sở Chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt giá theo giá thị trường tại thời điểm ký Biên bản xác nhận vật tư không thể thu hồi nhưng không thấp hơn đơn giá vật tư trước đây đã xuất cho công trình.

Tiền bồi thường thiệt hại sẽ được khấu trừ vào các đợt thanh toán đến hạn cho nhà thầu. Trường hợp tiền bồi thường thiệt hại vượt các khoản thanh toán còn lại thì Nhà thầu phải có trách nhiệm chi trả thêm phần còn thiếu bằng chi phí của mình.

VIII. Biểu tiến độ thi công chi tiết:

Dự án có tiến độ thực hiện hợp đồng, tiến độ lập hồ sơ đã được chế tài theo quy định tại Trường hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng (nêu phía trên). Ngoài ra, dự án còn phụ thuộc vào tiến độ bàn giao hạ tầng của Chủ đầu tư. Vì vậy, Điều kiện cụ thể E-ĐKCT 23.4 về việc cập nhật Biểu tiến độ chi tiết được thực hiện như sau:

- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: không áp dụng.
- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: không áp dụng.

Phụ lục 1

(Nội dung của Bảo hiểm rủi ro xây dựng công trình)

1. Nhà thầu phải mua bảo hiểm theo quy định hiện hành tại một công ty bảo hiểm hoạt động hợp pháp ở Việt Nam.
2. Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu chịu trách nhiệm mua bảo hiểm xây dựng công trình (bao gồm cả vật tư A cấp cho công trình). Nhà thầu phải xuất trình Giấy chứng nhận bảo hiểm kèm theo bản sao hợp đồng bảo hiểm và hoá đơn mua bảo hiểm này trước khi Chủ đầu tư ban hành lệnh khởi công công trình. Bảo hiểm xây dựng công trình phải có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu như sau:
 - 2.1. Phạm vi bảo hiểm: Bảo hiểm rủi ro trong quá trình xây dựng công trình (bao gồm cả vật tư A cấp cho công trình) đối với gói thầu “Thi công xây lắp và mua bảo hiểm công trình” thuộc dự án “Ngầm hoá cáp viễn thông đường Trần Ngọc Diện, Nguyễn Ư Dĩ, Võ Trường Toản, Lê Thuộc và đường số 1, 2, 3, 4 (Trúc Đường) - phường Thảo Điền (Hạng mục: Hạ ngầm cáp)”.
 - 2.2. Thông tin Người được bảo hiểm:
 - Tên Người được bảo hiểm: Chi nhánh Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông thành phố Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ trụ sở chính: 125 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP.HCM.
 - Địa chỉ trụ sở giao dịch: 270B Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh.
 - 2.3. Số tiền bảo hiểm: **1.403.819.128** đồng
 - 2.4. Thời hạn bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công đến khi công trình hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng cộng thêm 12 tháng bảo hiểm bảo hành (tổng thời hạn bảo hiểm không vượt quá 72 tháng (bao gồm cả 12 tháng bảo hiểm bảo hành).
 - 2.5. Hạng mục được bảo hiểm:

Thiệt hại vật chất công trình: được xác định bằng 100% số tiền bảo hiểm.
 - 2.6. Nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp cùng với Chủ đầu tư thực hiện tốt các điều khoản của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp xảy ra tổn thất, Nhà thầu phải báo cáo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư, đồng thời liên hệ với đơn vị bảo hiểm để làm các thủ tục yêu cầu bảo hiểm theo các quy định trong hợp đồng bảo hiểm, cụ thể như sau:
 - Lập tức thông báo cho Công ty bảo hiểm bằng điện thoại hay điện tín cũng như bằng văn bản, nêu rõ tính chất và mức độ thiệt hại.
 - Thực hiện mọi biện pháp phù hợp với khả năng của mình để hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất.

- Bảo quản các bộ phận, hạng mục bị thiệt hại và sẵn sàng để cho đại diện hay giám định viên của công ty bảo hiểm giám định các bộ phận, hạng mục đó.
 - Cung cấp mọi thông tin và chứng từ, văn bản theo yêu cầu của Công ty bảo hiểm.
 - Thông báo cho cơ quan công an trong trường hợp tổn thất do trộm cắp.
- 2.7. Nhà thầu phải tự gánh chịu chi phí khắc phục thiệt hại trong các trường hợp bao gồm nhưng không giới hạn sau:
- Đơn vị bảo hiểm từ chối không bảo hiểm các thiệt hại do lỗi của Nhà thầu như: không kịp thời khai báo thiệt hại, không hợp tác với nhà thầu bảo hiểm để điều tra thiệt hại, không áp dụng những biện pháp ngăn ngừa thiệt hại...
 - Các thiệt hại có chi phí khắc phục nhỏ hơn mức yêu cầu tối thiểu của hợp đồng bảo hiểm (nếu có).
 - Các thiệt hại có chi phí khắc phục vượt quá hạn mức trách nhiệm bồi thường của hợp đồng bảo hiểm (nếu có).
 - Các thiệt hại không thuộc trách nhiệm bồi thường của hợp đồng bảo hiểm.
 - Nhà thầu bằng chi phí của mình chi trả số tiền bằng mức khấu trừ theo hợp đồng bảo hiểm trong mỗi sự kiện bảo hiểm.
3. Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu. Trong trường hợp xảy ra tổn thất, Nhà thầu phải báo cáo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư.